

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH ĐẮK LẮK

V/v ban hành quy định mức thu, chi
các loại dịch vụ liên quan đến hoạt động công chứng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND&UBND được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số: 75/2000/NQ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công tác công chứng và chứng thực;
- Căn cứ Thông tư số: 03/2001/TT-CC ngày 14/3/2001 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số: 75/2000/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Liên Sở: Tư pháp - Tài chính tại Tờ trình số: 44/TT-LN ngày 01 tháng 3 năm 2005,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này quy định mức thu, chi các loại dịch vụ liên quan đến hoạt động công chứng và chứng thực tại tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2: Trên cơ sở mức thu, chi được ban hành kèm theo Quyết định này, các phòng Công chứng, cơ quan chứng thực có trách nhiệm tổ chức thu, chi đúng thủ tục và chế độ tài chính hiện hành.

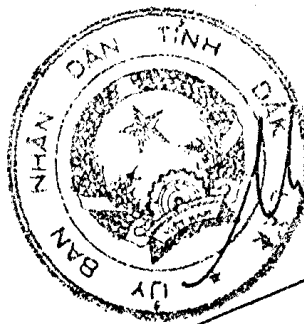
Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện và thành phố Buôn Ma Thuột, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- CT, PCT. UBND tỉnh. *h*
- Lưu VT, TM, NC.(25b) *h*

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



DƯƠNG THANH TƯƠNG

QUY ĐỊNH
MỨC THU, CHI CÁC LOẠI DỊCH VỤ
LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

(Ban hành kèm theo QĐ số: 21../2005/QĐ-UB ngày 16/3/2005 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Mức thu dịch vụ soạn thảo, đánh máy các loại hợp đồng, giấy tờ giao dịch:

Đơn vị tính: Đồng/ trường hợp

STT	LOẠI HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH	SOẠN THẢO	ĐÁNH MÁY	TỔNG MỨC THU
1	Hợp đồng thế chấp, cầm cố, bảo lãnh tài sản, hợp đồng thuê mượn nhà ở, tài sản khác, hợp đồng uỷ quyền, hợp đồng giao dịch khác	75.000	15.000	90.000
2	Hợp đồng chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất, di chúc, văn bản thoả thuận, khai nhận, từ chối nhận di sản thừa kế.	85.000	15.000	100 000
3	Giấy uỷ quyền	55.000	10.000	65.000
4	Các giao dịch liên quan đến chữ ký cá nhân.	45.000	10.000	55.000

2. Mức thu dịch vụ dịch thuật

STT	LOẠI TIẾNG	TIỀN CÔNG DỊCH (Đồng/ 1 trang)	TỔNG CỘNG
1	Từ Tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại: Tiếng Anh, Nga, Pháp, CH Séc, Đức, Trung.	55.000	55.000
2	Còn các ngoại ngữ khác	65.000	65.000

- * Tiền công dịch thuật trong đó có cả tiền đánh máy và in ấn.
- * Nếu có nhu cầu từ 02 bản dịch trở lên thì phải trả tiền Photocopy
- * Tiền công hiệu đính bản dịch:
 - Tiền công hiệu đính bản dịch bằng 50% tiền dịch, nếu bản dịch không phải sửa.
 - Tiền công hiệu đính bằng tiền dịch nếu bản dịch phải sửa chữa, đánh máy lại.

3. Ghi chú:

- Chi 80% cho người trực tiếp thực hiện công việc dịch vụ (nếu là cộng tác viên)
- Nếu người trực tiếp thực hiện công việc là nhân viên của Phòng công chứng, thì tiền thu được Phòng công chứng giữ lại, cuối năm trích một phần vào tiền chi thường chung theo quy định của pháp luật.
- Số tiền sau khi đã chi các khoản trên đây, số còn lại Phòng công chứng sử dụng cho chi hỗ trợ công tác chuyên môn.